

Số: **42**/2021/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **06** tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 547/TTr-SXD ngày 26 tháng 7 năm 2021, Công văn số 1723/SXD-ĐT&HT ngày 20 tháng 8 năm 2021; ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 143/BC-STP ngày 12 tháng 7 năm 2021; ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 5 như sau:

“ Điều 5. Chủ sở hữu công trình thoát nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) là chủ sở hữu đối với công trình thoát nước trên địa bàn do mình quản lý, bao gồm:

a) Được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

b) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới.

c) Nhận bàn giao từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh khai thác công trình thoát nước có thời hạn.

2. Các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp là chủ sở hữu công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư, quản lý vận hành đến khi bàn giao cho chủ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) là chủ sở hữu công trình thoát nước khu dân cư nông thôn và làng nghề trên địa bàn.”

2. Sửa đổi điểm g khoản 3 Điều 12 như sau:

“g) Lập hợp đồng dịch vụ thoát nước theo mẫu hợp đồng dịch vụ thoát nước tại phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.”

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 15 như sau:

“ 1. Điểm đầu nối là các điểm xả nước của các hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước. Tại điểm đầu nối, chủ sở hữu hệ thống thoát nước xây dựng hộp đầu nối. Vị trí hộp đầu nối được đặt trên phần đất công, dọc theo tuyến công thoát nước. Cao độ của điểm đầu nối phải phù hợp với cao độ hệ thống thoát nước khu vực, bảo đảm cho việc thoát nước từ hộ thoát nước tới điểm đầu nối và từ điểm đầu nối tới hố kiểm tra hoặc hệ thống thoát nước chung. Cao độ điểm đầu nối được tính toán, thiết kế trong dự án xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên cơ sở quy hoạch thoát nước trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được phê duyệt và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định.”

4. Sửa đổi Điều 23 như sau:

“Điều 23. Hợp đồng dịch vụ thoát nước

Thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ.”

5. Sửa đổi khoản 1 Điều 24 như sau:

“ 1. Đối với các hộ thoát nước là hộ gia đình:

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ.”

6. Sửa đổi khoản 2 Điều 25 như sau:

“2. Giá dịch vụ thoát nước thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ.”

7. Bổ sung điểm a1 sau điểm a vào khoản 10 Điều 26 như sau:

“a1) Thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp theo quy định tại Nghị định số 82/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.”

8. Sửa đổi điểm a khoản 11 Điều 26 như sau:

“a) Tổ chức lập quy hoạch, ban hành quy chế quản lý, đầu tư xây dựng công trình thoát nước được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp.”

9. Sửa đổi điểm a khoản 12 Điều 26 như sau:

“a) Tổ chức quản lý, khai thác công trình thoát nước được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp.”

Điều 2. Bãi bỏ, thay thế một số nội dung của Quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Bãi bỏ khoản 13 Điều 26 Quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thay thế tên gọi “Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh” thành “Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi” tại khoản 10 Điều 26, khoản 2 Điều 27 Quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2021.

2. Các nội dung khác của Quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

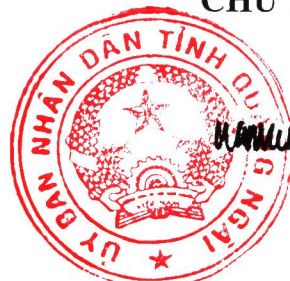
Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng ĐBQH tỉnh và HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, CNXD (Vũ 601).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh